

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35

Môn: Phần E.III - Kiến thức bổ trợ

Ngày thi: 18/10/2026

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Kim Anh	8,00	Tám	32	Lưu Toàn Nghĩa	8,00	Tám
2	Lục Trường Anh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Nguyễn Bích Ngọc	8,00	Tám
3	Mã Ly Băng	8,00	Tám	34	Nông Thị Nhẫn	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Trần Đức Chính	8,00	Tám	35	Đinh Thị Nhiệm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Vũ Mạnh Cường	7,50	Bảy phẩy năm	36	Bế Hồng Nhung	8,00	Tám
6	Vũ Văn Cường	8,00	Tám	37	Riêu Thị Phương	8,00	Tám
7	Hoàng Thị Dí	8,00	Tám	38	Mã Thị Sửu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Hà Văn Tân	8,00	Tám
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	7,50	Bảy phẩy năm	41	Triệu Văn Thái	8,00	Tám
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	44	Tô Thị Hồng Thắm	8,00	Tám
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	46	Triệu Thị Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nông Thị Thu Hải	7,50	Bảy phẩy năm	47	Nông Thu Thủy	7,50	Bảy phẩy năm
17	Mã Thị Hằng	8,00	Tám	48	Mã Thị Nông Thương	8,00	Tám
18	Triệu Hồng Hiền	8,00	Tám	49	Nguyễn Ngọc Thương	8,00	Tám
19	Nông Trung Hiếu	7,50	Bảy phẩy năm	50	Bế Việt Tiến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
20	Lý Mai Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	51	Nông Thị Minh Trâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Lưu Thị Hoa	8,00	Tám	52	Đàm Trung Trực	8,00	Tám

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Lục Thị Hoa	8,00	Tám	53	Phạm Ngọc Tuấn	8,00	Tám
23	Nguyễn Thị Hương	8,25	Tám phẩy hai năm	54	Nông Thanh Tùng	7,25	Bảy phẩy hai năm
24	Sầm Ngọc Khiêm	7,00	Bảy	55	Nông Thị Kim Tuyết	8,25	Tám phẩy hai năm
25	La Văn Khoa	8,00	Tám	56	Lý Thị Viên	8,00	Tám
26	Nguyễn Trung Kiên	7,25	Bảy phẩy hai năm	57	Đàm Quang Vũ	8,00	Tám
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	8,00	Tám
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,50	Bảy phẩy năm	59	Nông Đức Vui	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	60	Nguyễn Tô Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
30	Hoàng Trường Long	7,75	Bảy phẩy bảy năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
31	La Văn Nam	7,50	Bảy phẩy năm				

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Thị Kim Liên



Trương Thị Phương



Hoàng Việt Hưng